

Bản án số: 241/2023/DS-ST
Ngày 20 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:**
Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án thụ lý số: 487/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng C. Địa chỉ: Số 169, Linh Đ, phường H, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Quốc V, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ. Địa chỉ trụ sở: Khóm 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 9 năm 2019.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Mai Quốc V: Ông Trần Ngọc T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2023), có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Thạch Thị P, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lâm Văn Th, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn đã ký kết giữa bà Thạch Thị P với Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Đ (viết tắt là Ngân hàng), theo đó ngày 03/8/2020 bà P vay vốn tại Ngân hàng 02 khoản cụ thể như sau:

Khoản vay 30.000.000 theo Số khế ước tiền vay 6600000718525952, hạn trả nợ ngày 05/8/2025, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, mục đích vay: sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.

Khoản vay 20.000.000 theo Số khế ước tiền vay 6600000718527329, hạn trả nợ ngày 05/8/2025, lãi suất 0,95%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, mục đích vay: Khoan cây nước, xây nhà vệ sinh.

Từ khi vay đến nay bà P không trả vốn theo phân kỳ, chỉ trả lãi 3.298.223 đồng, mặc dù Ngân hàng yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện.

Số tiền lãi của khoản nợ 30.000.000 đồng tính đến ngày 20/9/2023 là 6.411.000 đồng; khoản nợ 20.000.000 đồng là 4.361.000 đồng.

Nay Ngân hàng C yêu cầu bà P, ông Th trả tiền gốc của hai khoản vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 20/9/2023 là 10.772.000 đồng. Tổng số tiền là 60.772.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến thời điểm tất toán nợ vay.

Đối với bà P, ông Th, Tòa án đã tổng đạt các văn bản hợp lệ cho ông, bà nhưng ông bà không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà P, ông Th liên đới trả cho nguyên đơn số tiền là 60.772.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi tất toán nợ vay.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà P, ông Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, thấy rằng: Theo hai khế ước vay vốn thì bà P thỏa thuận vay vốn tại Ngân hàng, theo đó bà P được Ngân hàng giải ngân số tiền vốn 50.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng, bà P không trả vốn theo phân kỳ, chỉ trả lãi 3.298.223 đồng và tính đến ngày 20/9/2023 còn nợ số tiền gốc và lãi là 60.772.000 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 10.772.000 đồng. Theo giấy ủy quyền ngày 24/7/2020 thể hiện ông Lâm Văn Th ủy quyền cho bà Thạch Thị P đại diện thực hiện các giao dịch với Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà P, ông Th không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà P, ông Th thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng không phải dự nộp, do thuộc đối tượng không phải dự nộp án phí.

- Bà P, ông Th phải chịu 3.038.600 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Thạch Thị P và ông Lâm Văn Th có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền là 60.772.000 đồng (Sáu mươi triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2023) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi

thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị P và ông Lâm Văn Th phải chịu là 3.038.600 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm đồng), chưa nộp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm